TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:417/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Thịnh Quang Thắng.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Hoàng Thị An**

2/ Bà **Trần Thị Đông**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Hải Yến** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Ngọc Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST ngày 15/6/2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị V, sinh năm 1984; Cư trú tại: Thôn M, xã C, huyện Đ, Hà Nội; Có mặt

2. Bị đơn: Anh Đào Tiến P, sinh năm 1977; cư trú tại: Thôn M, xã C, huyện Đ, hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2022, các lời khai bổ sung, chị Triệu Thị V - nguyên đơn trình bày:***

-Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Đào Tiến P kết hôn ngày 22/01/2008, có đăng ký kết hôn UBND xã M, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi cưới anh chị có tự do tìm hiểu. Sau khi cưới vợ chồng chị về ở thôn M, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội ở luôn từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đào Tiến P thường xuyện rượu chè về chửi bới đánh đập chị. Sau đó đến tháng 12/2021, chị đã phải ra ngoài thuê trọ ở mà không ở cùng anh P nữa. Nay để ổn định cuộc sống, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh P

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 02/01/2009 và Đào Thị Bảo N, sinh ngày 11/5/2011. Hiện cả hai con chung đang ở với anh P. Ly hôn, do chị hiện nay phải đi thuê trọ và không có chỗ ở ổn định nên chị có nguyện vọng để anh P nuôi dưỡng cả hai con và chị cấp dưỡng nuôi con chung với anh P là 2.000.000đ/tháng.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ghi ngày 15/4/2022, anh P trình bày**: anh và chị Triệu Thị V kết hôn ngày 22/01/2008, có đăng ký kết hôn UBND xã M, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị V xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 02/01/2009 và Đào Thị Bảo N, sinh ngày 11/5/2011. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị V cấp dưỡng 2.000.000đ/1 tháng để anh nuôi dưỡng cả hai con chung. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Chị V vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh P ; Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 02/01/2009 và Đào Thị Bảo N, sinh ngày 11/5/2011, ly hôn, chị có nguyện vọng để anh P nuôi dưỡng cả hai con chung và chị cấp dưỡng nuôi con chung với anh P là 2.000.000đ/tháng; Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn không chấp quy định pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án nên cần kiến nghị, nhắc nhở.

- Về nội dung vụ án:

+ Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy căn cứ xin ly hôn của chị V là hợp pháp, việc chị V xin ly hôn là có căn cứ được chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 02/01/2009 và Đào Thị Bảo N, sinh ngày 11/5/2011. Ly hôn, giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị V là 2.000.000đ/tháng.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị V phải chịu cả

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật**:

Chị V kết hôn với anh Đào Tiến P ngày 22/01/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn. Anh P hiện cư trú tại thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về tố tụng**:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh Đào Tiến P, nhưng anh P không đến Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy Toà án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào Tiến P là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] **Về nội dung**:

[3.1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Triệu Thị V và anh Đào Tiến P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã M, thị xã B, tỉnh Bắc Kạn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V là do anh P thường xuyện rượu chè về chửi bới đánh đập chị. Anh P cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng chị V, anh P đã ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nay chị V xin ly hôn, anh P đồng ý ly hôn.

Căn cứ tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương, gia đình chị V, anh P thể hiện: anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải vợ chồng nhưng anh chị không thể hàn gắn được mà vẫn mỗi người ở một nơi. Từ phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh P đã quá căng thẳng và trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị V xin ly hôn với anh P là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật nên được chấp nhận là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị V, anh P có 02 con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 02/01/2009 và Đào Thị Bảo N, sinh ngày 11/5/2011. Hiện nay hai con chung của anh chị đang ăn ở, học tập và sinh sống với anh P. Chị V và anh P đều có nguyện vọng thống nhất để anh P được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của các bên: Hiện nay anh P vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu N, cháu N đã ăn ở sinh sống ổn định với anh P và vẫn do anh P chăm sóc. Từ những căn cứ trên, căn cứ vào thực tế, để đảm bảo sự phát triển toàn

diện của trẻ về thể chất và tinh thần. Do đó, giao cả hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án các bên đều thống nhất chị V cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng và tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên quan điểm cấp dưỡng nuôi con chung với anh P là 2.000.000đ/tháng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của chị V là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2022.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị V đối với anh Đào Tiến P. Chị Triệu Thị V được ly hôn anh Đào Tiến P.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Đào Trọng N, sinh ngày 02/01/2009 và Đào Thị Bảo N, sinh ngày 11/5/2011 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V cấp dưỡng nuôi con chung với anh P là 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Các bên không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2020/0046265 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị V tiếp tục phải nộp 300.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Chị Triệu Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Tiến P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thịnh Quang Thắng

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS Đông Anh;*
- *THA Đông Anh;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu hồ sơ;*